

● 73. GIỚI THIỆU BẢNG NHÂN

A – MỤC TIÊU

Giúp HS : Biết cách sử dụng bảng nhân.

B – ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

Bảng nhân như trong SGK.

C – CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

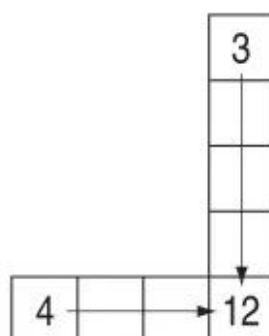
1. Giới thiệu cấu tạo bảng nhân

- Hàng đầu tiên gồm 10 số từ 1 đến 10 là các thừa số.
- Cột đầu tiên gồm 10 số từ 1 đến 10 là các thừa số.
- Ngoài hàng đầu tiên và cột đầu tiên, mỗi số trong một ô là tích của hai số mà một số ở hàng và một số ở cột tương ứng.
- Mỗi hàng ghi lại một bảng nhân : hàng 2 là bảng nhân 1, hàng 3 là bảng nhân 2,... hàng 11 là bảng nhân 10.

2. Cách sử dụng bảng nhân

- GV nêu ví dụ : $4 \times 3 = ?$
- Tìm số 4 ở cột đầu tiên ; tìm số 3 ở hàng đầu tiên ; đặt thước dọc theo hai mũi tên gặp nhau ở ô có số 12. Số 12 là tích của 4 và 3.

Vậy $4 \times 3 = 12$




3. Thực hành

Bài 1 : HS tập sử dụng bảng nhân để tìm tích của hai số.

Bài 2 : Tìm tích của hai số ; tìm một thừa số chưa biết. HS nhắc lại cách tìm một thừa số khi biết tích và thừa số kia.

Bài 3 : Bài này có thể giải theo hai cách.

Tóm tắt

Số huy chương vàng : 8 huy chương
Số huy chương bạc :  } ? huy chương

Bài giải

Cách 1

Số huy chương bạc là :

$$8 \times 3 = 24 \text{ (tám)}$$

Tổng số huy chương là :

$$8 + 24 = 32 \text{ (tám)}$$

Đáp số : 32 tám huy chương.

Cách 2

Biểu thị số huy chương vàng là 1 phần, số huy chương bạc là 3 phần như thế.

Tổng số phần bằng nhau là :

$$1 + 3 = 4 \text{ (phần)}$$

Tổng số huy chương là :

$$8 \times 4 = 32 \text{ (tám)}$$

Đáp số : 32 tám huy chương.